

Thọ thu do  
→ lưu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hợp H 14

Số: OH/2015NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 7 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Về Kế hoạch dạy nghề giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Sóc Trăng

Số: 3722  
ĐẾN Ngày: 21/7  
Chuyên: .....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp;

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020"; Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 128/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 48/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch dạy nghề giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Sóc Trăng; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Kế hoạch dạy nghề giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Sóc Trăng, với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Mục tiêu**

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghề góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động, phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 55%, trong



đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 26% vào cuối năm 2020. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và bồi dưỡng cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg và người khuyết tật theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về dạy và đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Đối tượng áp dụng: Người trong độ tuổi lao động, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học, trong đó cần ưu tiên cho người học thuộc đối tượng: Người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người thuộc hộ bị thu hồi đất canh tác, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và lao động nông thôn theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

## **3. Chỉ tiêu**

a) Đối với dạy nghề

Giai đoạn 2016 - 2020, đào tạo, bồi dưỡng cho 65.000 người, trong đó: Dạy nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề là 4.800 người; trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng là 60.200 người. Tỷ lệ có việc làm sau học nghề trên 70%.

b) Đối với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng 2.500 lượt cán bộ, công chức cấp xã.

## **4. Ngành nghề đào tạo**

Ngành nghề đào tạo được xác định căn cứ vào nhu cầu chuyển dịch lao động theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các văn bản có liên quan đến dạy nghề. Xuất phát từ nhu cầu thực tế sử dụng lao động của xã hội, tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng; đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động đã qua đào tạo nghề nhưng chưa đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Đối với dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg, hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan xây dựng danh mục nghề, thời gian, định mức kinh phí đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt.

Ngoài ra, đào tạo nghề phải đa dạng, cụ thể, sát nhu cầu của người dân và thực tiễn sản xuất; từ đào tạo một công đoạn, một kỹ năng nghề nhất định đến đào tạo cấp bằng, chứng chỉ nghề một cách đầy đủ, toàn diện.

## **5. Định mức hỗ trợ học nghề**

Thực hiện Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư liên tịch số 128/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư liên tịch số 48/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài



chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và những quy định có liên quan đến dạy nghề.

## 6. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch dạy nghề giai đoạn 2016 - 2020 là 218.729 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương là 130.542 triệu đồng; ngân sách địa phương là 34.907 triệu đồng; nguồn kinh phí huy động (xã hội hóa) là 53.280 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Kinh phí đào tạo nghề: 150.471 triệu đồng (trong đó, kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 97.191 triệu đồng; kinh phí xã hội hóa là 53.280 triệu đồng);

- Xây dựng chương trình học liệu, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên người dạy nghề: 319 triệu đồng;

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề: 63.749 triệu đồng;

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã: 4.190 triệu đồng.

## 7. Nguồn vốn thực hiện

Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn kinh phí lồng ghép từ các Chương trình, dự án, đề án khác đang triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh, huy động từ các công ty, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề do các cơ sở dạy nghề tại địa phương cung ứng, giới thiệu và các nguồn huy động khác (xã hội hóa).

### Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện nếu cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thì Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa VIII, kỳ họp thứ 13 thông qua và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP. Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- VP. Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, KH&ĐT, LĐ-TB&XH;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh ST;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP.
- Lưu: VT.



Mai Khương